TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **78**/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Đặng Thị D,** sinh ngày 02/11/1995 **– Chủ hộ kinh doanh P.**

Địa điểm kinh doanh: Tổ A, Ấp B - T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thuỳ T,** sinh ngày 29/10/1997, địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 6 năm 2024).

- *Bị đơn:* **1. Bà Nguyễn Thùy H**, sinh ngày 20/11/1956

2. Ông Trương HỮu N, sinh ngày 10/11/1954

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh P số tiền nợ mua bán thức ăn tôm và thuốc hóa chất là 141.355.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh Đại lý P không yêu cầu bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N trả lãi suất của số tiền

nêu trên.

2.3. Thời gian thực hiện:

Trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) vào ngày 28 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 28/9/2024 (dương lịch) cho đến khi bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N trả hoàn tất số nợ 141.355.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) cho bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh P.

2.4. Trường hợp nếu bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N vi phạm ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N phải có nghĩa vụ trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh P.

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N tự nguyện liên đới chịu toàn bộ là 3.533.875 đồng (Ba triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), nhưng ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông bà phải chịu là 1.766.937 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng).

Đối với phần bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N tự nguyện nộp thay bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh P thì bà Nguyễn Thùy H và ông Trương HỮu N phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 1.766.937 đồng (Một triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng).

b/ Bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh P được được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.671.685 đồng (Ba triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005739 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên